

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2021/HS-ST

Ngày 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG
TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hiến;

Bà Võ Thị Trúc Mai;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2021/TLHS- ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Trần Thị H (Tên gọi khác: **H**) sinh ngày 10 tháng 3 năm 1982, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKKHKT: Xã KĐ, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Hữu C, sinh năm 1982; Con: có 06 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 24/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Thị H 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo được hoãn chấp hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Phan Văn S (Tên gọi khác: **U**) sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan C (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1950; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 (*đã ly hôn*); Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 05/5/2021, UBND Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2014, Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*” với mức phạt 2.500.000 đồng.

- Ngày 09/4/2020, UBND phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe người khác*” với mức phạt 2.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 10/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn S: Bà Lê Thị Phụng; Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 40- Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố E, Phường F, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2021, Trần Thị H và Phan Văn S đã cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H nói với S “*Mi đi với tau lên đây chở cái bảng sắt đi bán*”. S đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Viet Thai, biển kiểm soát 74AD-012.09 theo sự chỉ dẫn của H đi đến quán phở Hằng ở số 28 đường Nguyễn Quang Xá (*thuộc khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà*) do anh Nguyễn Minh Đ làm chủ quán. Tại đây, H quan sát xung quanh không có người nên bảo S vào cùng phụ khiêng 01 bảng hiệu hình chữ nhật, màu vàng, có chữ “Phở Hằng” được gắn vào 02 trụ tròn bằng kim loại để bên hông trái của quán. Lúc này S mới biết H rủ mình đi trộm cắp tài sản, S nói “*Đây là bảng quảng cáo họ đang dùng mà*”. Tuy nhiên, khi H nói “*Cứ lấy đi, có chi tau chịu*” thì S cùng với H lên lút khiêng bảng hiệu lên xe rồi S điều khiển xe chở H cùng bảng quảng cáo đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn trước Công viên Cọ Dầu thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KLĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá của chiếc bảng quảng cáo “Phở Hằng” tại thời điểm chiếm đoạt là 6.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bảng hiệu quảng cáo hai mặt làm bằng vật liệu aluminum màu vàng, mặt chữ “PHỞ HẰNG” làm bằng mica Đài Loan màu đỏ, viền Led full màu ngoài trời hai mặt, bảng hiệu được gắn vào hai ống kẽm hai mặt đường kính 76mm, kích thước 1,2 x 1,0 x 0,17m;

- 01 (một) xe máy hiệu Viet Thai, số máy: VHL139FMBVT8002462, số khung: RMNSCBZN4KH002462, sơn màu trắng – hồng;

- 01 (một) biển kiểm soát 74AD-012.09;

- 01 (một) giấy mua bán xe viết tay, có chữ ký, chữ viết của bên bán ghi tên Trần Thị Diệu H, bên mua ghi tên Phan Văn S.

Cáo trạng số 128/CT-VKSĐH ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Trần Thị H và Phan Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Phan Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 04/2017/HSST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn S từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Viet Thai, số máy: VHL139FMBVT8002462, số khung: RMNSCBZN4KH002462, sơn màu trắng - hồng kèm theo 01 (một) biển kiểm soát 74AD-012.09.

Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo Phan Văn S:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết: “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “bị cáo đã thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng tình tiết: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Văn S hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án:

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/8/2021, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản Trần Thị H và Phan Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) bảng hiệu quảng cáo hai mặt làm bằng vật liệu aluminum màu vàng, mặt chữ “PHỞ HẰNG” làm bằng mica Đài Loan màu đỏ, viền Led full màu ngoài trời hai mặt, bảng hiệu được gắn vào hai ống kẽm hai mặt đường kính 76mm, kích thước 1,2 x 1,0 x 0,17m của anh Nguyễn Minh Đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 67/KLĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Trị giá của chiếc bảng quảng cáo “Phở Hằg” tại thời điểm chiếm đoạt là 6.400.000 đồng.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Trần Thị H, Phan Văn S đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Trần Thị H và Phan Văn S về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Trần Thị H là người khởi xướng, thực hiện hành vi chiếm đoạt. Phan Văn S là người tích cực giúp sức trong việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét đến mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo S trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 04/2017/HS-ST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xử phạt bị cáo Trần

Thị H với mức án 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi từ năm 2017 cho đến nay. Mặc dù bị cáo đã bị kết án và đang trong thời gian hoãn chấp hành án nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo S, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Trần Thị H và Phan Văn S được hưởng một tình tiết giảm nhẹ, riêng bị cáo H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân xấu thể hiện nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng không lấy đó làm bài học cho mình. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Trần Thị H cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tại Bản án số 04/2017/HS-ST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) bảng hiệu quảng cáo hai mặt làm bằng vật liệu aluminum màu vàng, mặt chữ “PHỞ HẰNG” làm bằng mica Đài Loan màu đỏ, viền Led full màu ngoài trời hai mặt, bảng hiệu được gắn vào hai ống kẽm hai mặt đường kính 76mm, kích thước 1,2 x 1,0 x 0,17m, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Minh Đ là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Viet Thai, số máy: VHL139FMBVT8002462, số khung: RMNSCBZN4KH002462, sơn màu trắng – hồng, kèm theo 01 (một) biển kiểm soát 74AD-012.09. Lời khai của bị cáo Phan Văn S tại phiên tòa và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T xác định đây là tài sản do bị cáo dùng tiền cá nhân để mua, chị T không biết tài sản này bị cáo S mua khi nào, mua của ai và chị không góp tiền vào mua chiếc xe vì thời gian này vợ chồng chị đang làm thủ tục ly hôn nên tài sản này không liên quan đến chị. Vì vậy, xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Phan Văn S, bị cáo đã dùng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy mua bán xe viết tay, có chữ ký, chữ viết của bên bán ghi tên Trần Thị Diệu H, bên mua ghi tên Phan Văn S là tài liệu chứng cứ của vụ án nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Trần Thị H và Phan Văn S đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[11] Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn S thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị H (Tên gọi khác: **H**) và **Phan Văn S** (Tên gọi khác: **U**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị H **12 (Mười hai)** tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt của Bản án số 04/2017/HS-ST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị là **05 (năm)** năm tù. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (Sáu)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn S **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 10 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy hiệu Viet Thai, số máy: VHL139FMBVT8002462, số khung: RMNSCBZN4KH002462, sơn màu trắng - hồng, kèm theo 01 (một) biển kiểm soát 74AD-012.09.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn